



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Vật lý đại cương A2 (02204) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07NL (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 14/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD105

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07137015	HUYỀN THẾ	BẢO	12/07/89		6	lưu
2	07137016	PHAN AN	BÌNH	07/05/89		7	bảy
3	07137017	NGUYỄN NĂNG	CAO	29/05/88		6	lưu
4	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	24/05/89		5	năm
5	07137019	PHẠM THỊ LAN	CHI	01/10/89		5	năm
6	07137001	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	20/11/88		5	năm
7	07137020	THẦN ĐÌNH	DUY	30/07/89		4	bốn
8	07137021	NGUYỄN KHẮC	ĐÀN	13/02/87		4	bốn
9	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	02/01/89		5	năm
10	07137023	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	16/08/88		5	năm
11	07137002	ĐĂNG VĂN	ĐOÀN	27/10/87		5	năm
12	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	18/07/89		2	hai
13	07137028	HUYỀN NGỌC	HÒA	18/12/89		8	tám
14	07137004	HÀ THANH	HÙNG	1 / 89		7	bảy
15	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	01/09/89		5	năm
16	07137029	TRẦN CAO	HUY	26/10/88		4	bốn
17	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	09/09/88		3	ba
18	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	27/10/89		3	ba
19	07137033	VÕ MINH	HƯNG	15/10/89		4	bốn
20	07137035	MAI VĂN	KHANH	19/05/89		5	năm
21	07137036	DƯƠNG ĐỨC	LẠC	25/03/89		5	năm
22	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	09/09/89		5	năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 20 Số bài: 20 Số tờ: 20

Ngày 14 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Vật lý đại cương A2 (02204) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07NL (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 14/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi RD106

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07137038	TÔ CÔNG LINH	10/04/88			6	sáu
2	07137039	DƯƠNG VĂN MẠNH	18/09/86			✓	✓
3	07137005	HUỲNH NGỌC MỸ	22/03/89			3	ba
4	07137041	LÊ THỊ CHI NA	20/03/89			6	sáu
5	07137006	TRẦN NGỌC PHƯỚC	05/04/89			5	năm
6	07137008	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	19/04/87			5	năm
7	07137056	LÊ VĂN QUANG	20/03/89			✓	✓
8	07137044	THẠCH NGỌC SÁNG	10/08/87			3	ba
9	07137009	NGUYỄN MINH TÂM	05/06/89			4	bốn
10	07137045	TRẦN THANH TÂM	04/02/89			8	tám
11	07137046	TRẦN VĂN THANH	16/10/88			3	ba
12	07137048	PHẠM THỊ THẮNG	22/09/89			✓	✓
13	07137049	MAI BÀ THIÊN	04/12/89			7	bảy
14	07137010	NGUYỄN PHƯỚC THÔNG	/ / 87			✓	✓
15	07137050	NGUYỄN TRI THỨC	16/02/89			✓	✓
16	07137011	NGUYỄN THANH TOÀN	23/06/85			5	năm
17	07137013	PHẠM THÀNH TRUNG	15/08/89			2	hai
18	07137051	NGUYỄN QUANG TÚ	21/02/89			3	ba
19	07137053	NGUYỄN SƠN TÙNG	08/01/89			6	sáu
20	07137054	DƯƠNG QUANG VINH	15/09/89			8	tám
21	07137014	LÊ ĐỨC VŨ	14/12/89			5	năm
22	07137055	NGUYỄN NGỌC XUÂN	12/05/89			5	năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 17 Số bài: 17 Số tờ: 17

Ngày 14 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Vật lý đại cương A2 (02204) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07HH (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 14/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi TV301

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07139003	NGUYỄN BÍCH	ANH	12/06/89	<i>lul</i>	4	<i>bah</i>
2	07139007	TRẦN TUẤN	ANH	04/03/89	<i>Trucce</i>	5	<i>năm</i>
3	07139008	LÊ ĐỨC	ÂN	15/05/89	<i>An</i>	8	<i>tam</i>
4	07139012	NGUYỄN HOÀNG	BẢO	26/07/89	<i>Bao</i>	3	<i>ba</i>
5	07139014	PHÔNG THIẾU	BẮNG	15/02/89	<i>Ph</i>	4	<i>bah</i>
6	07139020	NGUYỄN VĂN	BÌNH	08/04/89	<i>BuĐ</i>	4	<i>bah</i>
7	07139025	LÊ THỊ NGỌC	CHÂU	04/07/88	<i>chau</i>	7	<i>bah</i>
8	07139027	NGUYỄN HỮU	CHUNG	15/08/88	<i>Chu</i>	4	<i>bah</i>
9	07139040	PHẠM ÁNH	DUYÊN	04/01/88	<i>phap</i>	2	<i>hai</i>
10	07139042	NGUYỄN VĂN	DỰ	24/12/89	<i>lynt</i>	6	<i>phu</i>
11	07139050	TRẦN THỊ THỦY	ĐON	06/10/89	<i>Don</i>	3	<i>ba</i>
12	07139052	NGUYỄN CẢNH	ĐƯƠNG	13/08/89		✓	
13	07139054	PHẠM NHẬT MINH	GIANG	30/04/89	<i>my</i>	8	<i>tam</i> ✓
14	07139057	VÕ ĐÀO THỦY	HÀ	28/02/89	<i>thao</i>	5	<i>năm</i>
15	07139060	ĐÌNH VĂN	HẢI	02/05/88	<i>thai</i>	3	<i>ba</i>
16	07139059	ĐOÀN THANH	HẢI	06/02/89	<i>thai</i>	2	<i>hai</i>
17	07139063	NGUYỄN TOÀN	HÀNH	19/02/89	<i>thanh</i>	2	<i>hai</i>
18	07139070	NGUYỄN THANH	HIẾU	29/07/89	<i>thi</i>	3	<i>ba</i>
19	07139073	NGUYỄN THANH	HOA	19/05/89	<i>thi</i>	5	<i>năm</i>
20	07139074	HỒ THỊ KIM	HÒA	17/08/89	<i>thi</i>	7	<i>bah</i>
21	07139090	VÕ HOÀNG	HƯNG	08/04/89	<i>thuyet</i>	8	<i>tam</i>
22	07139094	PHẠM QUANG	KHAI	23/01/89	<i>thai</i>	4	<i>bah</i>
23	07139096	NGUYỄN ĐĂNG SONG	KHANG	17/01/89	<i>thang</i>	4	<i>bah</i>
24	07139095	NGUYỄN MINH	KHANG	11/05/89	<i>thuyet</i>	1	<i>mot</i>
25	07139105	ĐỖ CAO	KỶ	20/12/89		✓	✓
26	07139108	ĐẶNG NGỌC	LÃNH	05/10/89	<i>ngoc</i>	4	<i>bah</i>
27	07139112	NGUYỄN PHƯỚC	LINH	03/06/89	<i>ph</i>	3	<i>ba</i>
28	07139115	NGÔ YẾN	LOAN	11/01/89	<i>thi</i>	2	<i>hai</i>
29	07139116	ĐỖ ĐẠI HOÀNG	LONG	22/01/89		✓	✓
30	07139121	PHẠM HỒNG	LUÂN	01/07/89	<i>tham</i>	4	<i>bah</i>
31	07139123	LÊ THẮNG	LUYỆN	13/10/89	<i>lynt</i>	3	<i>ba</i>
32	07139126	HỒ THỊ GIANG	LY	25/01/89		✓ 8	<i>tam</i>
33	07139127	PHÙNG THỊ	LÝ	20/09/88	<i>phung</i>	4	<i>bah</i>
34	07139133	NGUYỄN HỮU	MỪNG	16/02/88	<i>ph</i>	4	<i>bah</i>
35	07139142	HUỖNH THỊ KIM	NGOC	13/07/88	<i>kim</i>	3	<i>ba</i>
36	07139150	HỒ XUÂN	NHẬT	04/02/89		✓	✓

có hai lần

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Vật lý đại cương A2 (02204) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07HH (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Trang 2
37	07139153	NGUYỄN THỊ NHUNG	13/08/87		nhung	3	ba	
38	07139155	PHẠM THỊ XUÂN	NƯÔNG	06/10/89	Nuong	3	ba	
39	07139158	BÙI ĐỨC PHÚ	13/09/89		ps	5	năm	
40	07139160	NGÔ THANH PHÚC	13/07/88		thie	4	bốn	
41	07139169	LÊ VĂN CHÁNH	QUY	08/02/88	thie	6	sáu	
42	07139176	TRẦN THANH SANG	25/09/89		Sang	2	hai	
43	07139186	LÊ THỊ THANH TÂM	20/04/89		Thanh	2	hai	
44	07139187	NGUYỄN DƯƠNG THANH TÂM	18/09/89		Thanh	3	ba	
45	07139195	CHÂU THỊ PHƯƠNG THẢO	06/03/89		Chau	3	ba	
46	07139194	VÕ NGUYỄN THẢO	22/08/89		thie	3	ba	
47	07139209	NGUYỄN THỊ KIM THOÀ	01/02/89		thie	0,0	không có	ba
48	07139212	LÊ MINH THUẬN	19/12/88		thie	4	bốn	
49	07139217	TÔNG THỊ THU THÚY	09/08/89		thie	4	bốn	
50	07139216	TRẦN THỊ THÚY	02/12/89		thie	2	hai	
51	07139219	VÕ VĂN THỨA	03/01/89		thie	7	bảy	
52	07139220	NGUYỄN TOÀN THỨC	20/12/89		thie	5	năm	
53	07139223	NGUYỄN CÔNG TIẾN	06/10/89		thie	3	ba	
54	07139232	NGUYỄN THỊ THANH TRẢ	08/02/89		thie	3	ba	
55	07139233	HỒ NGỌC MỸ TRANG	21/12/88		thie	7	bảy	
56	07139234	LÊ THỊ MỸ TRANG	25/07/89		thie	2	hai	
57	07139274	NGUYỄN THỊ VIỆT	27/08/89		thie	4	bốn	
58	07139286	HOÀNG HẢI YẾN	04/02/88		thie	1	một	

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 53 Số bài: 53 Số tờ: 54

Ngày 14 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn Mai

Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Mạnh

Xác nhận của bộ môn Trần

Cán bộ chấm thi 1 Trần

Cán bộ chấm thi 2 _____

Nguyễn Thị Lan

Trần



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Vật lý đại cương A2 (02204) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07GI (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 14/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi HD305

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07162029	NGUYỄN QUỲNH	ANH	13/10/89		2	hai
2	07162015	PHAN DANH	ĐỨC	01/07/88		5	năm
3	07162016	PHAN THỊ ANH	HỒNG	02/04/89		1	một
4	07162017	VÕ	HUY	12/10/89		1	một
5	07162001	MAI THỊ	HUYỀN	19/06/89		3	ba
6	07162002	LÊ QUỐC	KHẢI	16/02/89		2	hai
7	07162003	HUỖNH TẤN	KHOA	13/09/88		2	hai
8	07162018	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	30/08/88		2	hai
9	07162004	NGUYỄN DUY	LIÊM	10/10/89		9	chín
10	07162005	ĐẶNG THỊ NGỌC	LÝ	02/01/88		3	ba
11	07162007	PHẠM THỊ THU	NGÂN	12/11/89		5	năm
12	07162008	NGÔ ĐÌNH	NHÂN	19/11/88		2	hai
13	07162020	LÊ PHẠM TRUNG	NHON	01/01/89		2	hai
14	07162009	MAI THẾ	TÂN	19/07/86		4	bốn
15	07162023	ĐOÀN MINH	THÀNH	22/06/89		3	ba
16	07162011	HUỖNH CHÂU TIẾN	THỊNH	28/07/88		5	năm
17	07162024	VÕ THỊ PHƯƠNG	THÚY	10/06/89		4	bốn
18	07162025	TRẦN THỊ	THƯƠNG	22/10/89		2	hai
19	07162028	LÊ HOÀNG	TÚ	27/09/88		6	sáu
20	07162012	HỒ SỸ ANH	TUẤN	04/09/85		4	bốn
21	07162013	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	06/89		4	bốn
22	07162014	NGUYỄN THANH	TUẤN	29/07/89		4	bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 20 Số bài: 20 Sở từ: 20

Ngày 14 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Văn Lành

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ng. Trần Lan

Trần



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Vật lý đại cương A2 (02204) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07CB (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 14/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi HD202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	ANH	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07115021	TRẦN TUẤN	ANH	07/03/89				V
2	07115022	HỒ THANH	BÌNH	17/10/85		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
3	07115003	HUỖNH	CHƯƠNG	20/10/89		<i>Handwritten signature</i>	3	ba
4	07115004	LÊ VĂN	CƯƠNG	27/10/88		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
5	07115024	NGUYỄN THANH	DANH	14/10/89		<i>Handwritten signature</i>	4	bốn
6	07115005	NGUYỄN PHÚC	DUY	12/02/89		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
7	07115033	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	17/08/87		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
8	07115006	DƯƠNG VŨ	ĐIỆP	10/10/87		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
9	07115007	HOÀNG VĂN	GIANG	16/05/86		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
10	07115026	PHAN VŨ MINH	HIỀN	02/12/88		<i>Handwritten signature</i>	1	hai
11	07115008	LÊ TRUNG	HIỂU	08/06/89		<i>Handwritten signature</i>	2	một
12	07115027	TRƯƠNG MINH	HIỂU	05/01/89		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
13	07115028	HUỖNH THỊ	HOA	02/01/89		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
14	07115009	NGUYỄN TIẾN	HÒA	11/03/89		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
15	07115010	NGUYỄN THỊ BÍCH	HUYỀN	13/08/87		<i>Handwritten signature</i>	4	bốn
16	07115011	ĐINH HOÀI	NAM	25/01/87		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
17	07115012	NGUYỄN TRƯỜNG	NAM	09/04/89		<i>Handwritten signature</i>	3	ba
18	07115029	VÕ ĐẠI	NGUYỄN	22/08/87		<i>Handwritten signature</i>	3	ba
19	07114035	NGUYỄN NGỌC	NHI	03/11/89		<i>Handwritten signature</i>	1	một
20	07114039	TRẦN THANH	PHÚ	03/04/88		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
21	07115034	THÁI THỊ HỒNG	PHƯƠNG	20/02/89		<i>Handwritten signature</i>	3	ba
22	07115035	NGUYỄN THỊ HOÀNG	QUYÊN	20/01/89		<i>Handwritten signature</i>	1	một
23	07115036	LÊ	SÁNG	30/01/87		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
24	07115013	NGUYỄN THANH	SON	18/08/89		<i>Handwritten signature</i>	1	một
25	07115014	TRƯƠNG THỊ LÝ	TÂM	02/07/89		<i>Handwritten signature</i>	3	ba
26	07117148	ĐỖ LÊ HÀ	THANH	13/08/89		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
27	07115037	LÊ HỒNG	THƠ	10/10/86		<i>Handwritten signature</i>	3	ba
28	07115016	TRẦN HỮU	TÍN	/ /89		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
29	07115038	LÊ HỮU	TRUNG	24/12/89		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
30	07115017	TRẦN NHẬT	TRUNG	08/09/89		<i>Handwritten signature</i>	1	một
31	07115018	NGUYỄN QUANG	TÙNG	12/12/89		<i>Handwritten signature</i>	2	hai
32	07115019	ĐẶNG DOÃN	TUYẾN	27/01/86		<i>Handwritten signature</i>	3	ba
33	07115040	HUỖNH MINH	TUYẾN	10/07/89		<i>Handwritten signature</i>	3	ba
34	07115020	NGUYỄN THỊ	XUYẾN	20/03/89		<i>Handwritten signature</i>	2	hai

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 33 Số bài: 33 Số tờ: 33

Ngày 14 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 [Signature]

Cán bộ coi thi 2 [Signature]

Đinh T. Tuyết Hương

Nguyễn Chí Chu Sơn

Xác nhận của bộ môn [Signature]

Cán bộ chấm thi 1 [Signature]

Cán bộ chấm thi 2 [Signature]

Ng. Trần Lan

Trần



Đại học Nông Lâm TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Vật lý đại cương A2 (02204) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07GB (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 14/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi HD205

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07134001	NGUYỄN THỊ TRƯỜNG	AN	21/09/89	<i>Đ</i>	1	một
2	07134002	VÕ HOÀI	ÂN	23/10/89	<i>Hoài Ân</i>	2	hai
3	07134027	LÊ PHẠM HIỆP	CÔNG	28/08/89	<i>Hiệp Công</i>	1	một
4	07134003	NGUYỄN XUÂN	DANH	17/02/88	<i>Danh</i>	3	ba
5	07134005	ÔN THỊ MAI	GIÀU	31/12/88	<i>Mai Giàu</i>	2	hai
6	07134006	CHÂU NGUYỄN NGÂN	HÀ	28/03/88	<i>Ngân Hà</i>	4	bốn
7	07134007	PHẠM THỊ	HÀNG	30/04/89	<i>Phạm Hàng</i>	1	một
8	07134008	NGUYỄN THỊ BÉ	HIỀN	14/04/89	<i>Bé Hiền</i>	1	một
9	07134009	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	28/01/88	<i>Nguyễn Huyền</i>	1	một
10	07134029	DƯƠNG FƯỚC	HƯNG	07/08/88	<i>Fước Hưng</i>	1	một
11	07134010	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	25/07/88	<i>Quốc Hưng</i>	2	hai
12	07134011	TRẦN DUY	KHA	15/10/89	<i>Duy Kha</i>	3	ba
13	07134012	TRẦN LÊ NHẬT	KHANH	19/03/89	<i>Nhật Khanh</i>	3	ba
14	07134013	VŨ THỊ	LIÊN	19/06/89	<i>Thị Liên</i>		
15	07134030	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	10/05/88		2	hai
16	07134031	TRẦN VĂN	LONG	15/04/87			
17	07134014	TRẦN XUÂN	LỘC	08/01/89	<i>Trần Xuân</i>	2	hai
18	07134016	TRẦN KHẮC	NGUYỄN	25/04/88	<i>Trần Khắc</i>	0	không đ?
19	07134017	PHẠM THỊ PHƯƠNG	NHI	02/11/89	<i>Phạm Thị Phương</i>	1	một
20	07134018	NGUYỄN ĐÌNH HUỖNH	NHƯ	20/10/89	<i>Như</i>	4	bốn
21	07134019	NGUYỄN THỊ NGỌC	NỮ	10/01/88			
22	07134021	PHẠM VĂN	TAO	24/06/89	<i>Phạm Văn</i>	2	hai
23	07134035	CAO MINH	TÂM	04/09/89			
24	07134036	LÊ LAM	THANH	15/03/89	<i>Lê Lam</i>	6	sáu
25	07134037	NGUYỄN AN	THIÊN	27/09/89			
26	07134023	HUỖNH KIM	TIẾN	02/03/89			
27	07134039	HUỖNH THỊ	TRANG	04/10/88	<i>Huỳnh Thị</i>	2	hai
28	07134024	LÊ THÀNH	TƯỜNG	04/05/89	<i>Lê Thành</i>	3	ba
29	07134025	MAI HUỖNH TỔ	UYÊN	13/02/89	<i>Mai Huỳnh Tổ</i>	2	hai
30	07134026	NGUYỄN MINH	ỨNG	20/10/87	<i>Nguyễn Minh</i>	2	hai

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 24 Số bài: 24 Số tờ: 25

Ngày 14 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

mh

Cán bộ coi thi 2

Duy Hùng

Lê Nguyễn Mai Anh

Xác nhận của bộ môn

Trần

Cán bộ chấm thi 1

Trần

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Trần Lan

Trần